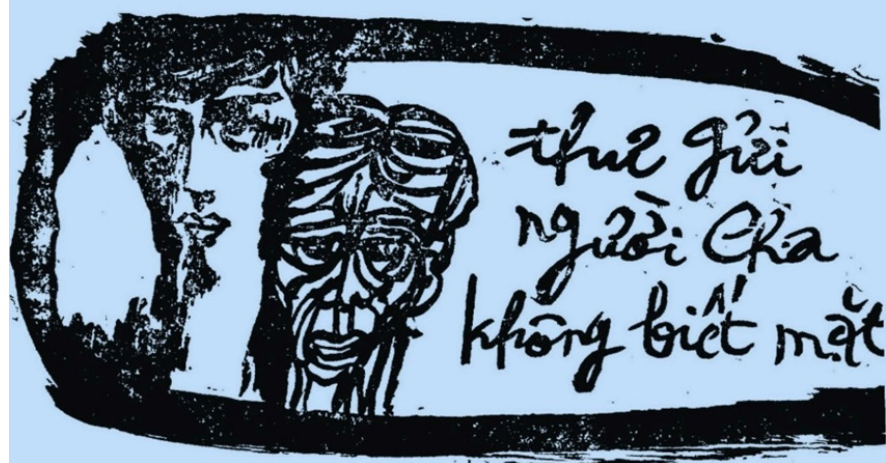


**THANH NAM**



**Truyện ngắn**



# **Thư gửi người cha không biết mặt**

*Thanh Nam*

thư gửi  
người cha  
không biết mặt

**Thanh Nam**

Bìa: *Đặng Giao*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

**thư gửi  
người cha  
không biết mặt**

**THANH NAM**

**Tuần báo NGHỆ THUẬT  
số 1, 2 \* 01-14/10/1965**



## VÔ ĐỀ

### 6 giờ

Sáu giờ sáng thức dậy. Căn phòng building lạnh lẽo, quen thuộc với hai cánh cửa sổ mở rộng, nhìn ra một vòm trời cây xanh mây đục bắt gặp hình ảnh gần gũi của thép màu chì trên những khuôn chữ đúc pha loãng.

*Nghệ Thuật, tuần báo của ai?* Rời khỏi giường và nhớ tới lời dặn của Mai Thảo đêm trước trong buổi họp mặt ở nhà Anh Ngọc:

– Sáng mai mày phải tới tòa soạn sớm để lo xong khuôn chót. Chỉ còn tám trang đó nữa là xong.

Xong. Thở một hơi dài trước tấm gương mờ đục trong phòng rửa mặt. Vẫn không tránh được một ý nghĩ buồn nản: Mình đã soi mặt trong tấm gương này bao nhiêu buổi sáng bao nhiêu buổi chiều rồi?

## 7 giờ

***Nghệ Thuật, tuần báo của ai?*** Tám trang bài chờ đợi. Xé tờ lịch liệng xuống sàn gạch. Hai mươi sáu rồi. Hai mươi sáu tháng chín. Số ra mắt đã rêu rao om xòm trên báo chí là đúng ngày 1 tháng 10. Đăng Giao nhả nhó, đánh vật với hai tờ bìa offset ở nhà cliché Dầu, chiều



hôm qua đã dọa là từ số 3 sẽ làm typo. Vũ Khắc Khoan hỏi có kịp ra báo đúng hẹn không? Còn thiếu những bài của ai? Không dám nhận là chỉ còn thiếu bài của mình. Quả thật, bài vở của anh em trong tòa soạn cũng như số người nhận lời hợp tác đều đã đầy đủ, đúng hẹn. Tám trang sau cùng này chỉ còn trống một chỗ cho mình. Bắt buộc phải có mặt của mày trong số ra mắt. Mai Thảo nói như vậy. Cười và không có ý kiến. Cười hoài. Nhưng trong lòng thật ra muốn khóc. Muốn đập mạnh vào cái đầu trống rỗng, ngu xuẩn này mà tự văng tục với mình. Viết. Viết. Nhưng viết cái gì bây giờ. Anh yêu em. Chàng thương nhớ nàng v.v.. và v.v... Dễ dàng như tất cả những cái thứ văn chương mà mình đã viết từ xưa?

***Nghệ Thuật, tuần báo của ai?*** Nếu chỉ việc trở lại đường mòn mà mình đã

đi quen từ năm này qua năm khác như vậy thì còn gì đáng phải nói tới nữa? Và cần gì đến sự có mặt của mình trên tờ Nghệ Thuật này? “Coi chừng mà tờ báo chỉ là câu chuyện của những cơn say đó, nghe!”

Không nhớ ai đã nói câu đó trong những ngày Nghệ Thuật mới chỉ là những dự định, những mơ ước, ôm ấp được thực hiện. Nhớ rằng mình đã hăng hái, đã nhiệt thành nhất trong số những người hăng hái, nhiệt thành lo lắng cho tờ báo được ra đời. Bấy giờ, câu chuyện viết một bài cho tờ báo chưa đặt thành vấn đề. Chuyên nghiệp rồi mà. Viết lúc nào mà chẳng được. Viết thế nào mà chẳng xong!

## 9 giờ

Để rồi cuối cùng vào giờ này ngồi ở đây: Tòa soạn 233 Phạm Ngũ Lão. Có bảng hiệu dùng hoành. Phía ngoài, tiếng máy chữ đánh lạch cạch. Phía trong, tiếng máy chạy ì ạch, ì ạch... Đều đều... Anh xếp typo Năm đứng cạnh, nụ cười chịu đựng vẫn nở trên môi. Biết là anh em nhà chữ cực nhọc, vất vả rất nhiều trong số báo ra mắt này. Vì lỗi trình bày của từng trang từng chữ, tòa soạn đã nhất định phải làm cho mới, cho lạ. Vì tai nạn cúp điện đe dọa hàng ngày. Anh em phải thấp nển lên mà sắp chữ, những giống chữ đen đúa, nhỏ xíu như những con kiến chạy dài làm mờ mắt mọi người...

– Thưa ông ngày mai không có điện, bữa nay ông cố gắng đưa đủ bài.

– Biết rồi. Biết quá rồi. Tôi đang viết đây.

Mà tôi viết cái gì nè? Lúc đầu định viết một truyện ngắn cho số ra mắt. Viết về thành phố Nam Định và nhân vật là chính mình với những tuổi thơ đã qua nơi đó.

Một trang... Hai trang rồi ba trang. Rồi xé, rồi viết lại. Không được. Không thể được. Sự kiên nhẫn không làm thành tác phẩm. Phải cần đến một cái gì ở trong đầu này.

Nhưng trong cái đầu này đã đầy, đã chật mười hai năm lính tráng – một thứ lính không dám đi khỏi Sài Gòn – ngồi bệt ở văn phòng đánh nhau với giặc bằng miệng. Còn có cái gì nữa ở trong đầu này để viết ra? Mệt. Mệt vô cùng là mệt. Mười hai năm ấy đã trôi qua, mười hai năm dài

nhất trong một đời người. Hai mươi ba tuổi nhập ngũ. Ba mươi lăm tuổi trả áo quần cho quân đội. Mười hai năm. Nhớ đến hai câu thơ của Viên Linh:

*Bàng hoàng một kiếp chim dơi,*

*Lưng khom dáng thú, bụng phơi hình  
người...*

Mình cảm thấy mình cần cỗi, mình lạc lõng giữa những người bạn trẻ đang họp mặt trên tờ báo này nhiều quá mất rồi!

Thôi, lan man mãi. Trở lại với 8 trang cho khuôn chót của tờ báo. Ngày mai không có điện. Phải viết ngay cho kịp. Nhưng...

## 10 giờ 30

Viết? Viết cái gì bây giờ? Câu hỏi thật ra không phải chỉ mới đặt ra với mình hôm nay. Nó hiện ra như một mối băn khoăn thường trực. Trong buổi họp mặt giữa mấy người bạn thân. Trong những giờ khuya nhất của một đêm mất ngủ. Sau những cơn say buồn thảm. Tình cờ được đọc một tác phẩm của những người viết trẻ tuổi hơn mình. Những giờ ngồi hần học trước những trang tiểu thuyết đăng báo từng kỳ trên một nhật báo này, trên một tuần san kia.

Tại sao mình lại bắt mình khổ sở như thế này kia? Ném mạnh bút xuống và muốn đứng lên, chạy trốn khỏi tòa soạn. Để lại yên ổn với cái bóng mát sẵn sàng và quen thuộc của mình. **Nghệ Thuật tuần báo của ai? Của ai?** Thưa ông, xin ông coi lại trang này rồi ký cho tôi lên

khuôn. Tiếng người xếp typo chột vẳng bên tai, nhắc nhở mình trở lại với nhiệm vụ. Nhìn thấy công trình của **Đăng Giao**, gặp khó khăn chọn lựa từng hình vẽ, từng chữ tí, từng lối trình bày bài vở **cho khác hẳn những tờ báo cùng khuôn khổ với Nghệ Thuật** – như lời anh chàng họa sĩ trẻ tuổi này vẫn nói, lại thấy ngấm ngấm hổ thẹn. Và ngồi xuống, cầm lại bút.

## 19 giờ

Không thể xong được truyện ngắn cho số này [*Tuần báo Nghệ Thuật số 1 \* Từ 1-7/10/1965 (ra ngày thứ bảy)*]. Mới được có năm trang. Đọc lại vẫn thấy từng tấc, vương vướng như đọc một bài của một người mới tập viết, (có khi còn tồi tệ hơn nữa!) Thôi, đừng cố ép mình làm cho xong chuyện nữa. Viết lại đi.

Số này không kịp thì để số sau. Mình tự nhủ như vậy và cười trừ với Mai Thảo. Nhường chỗ cho người khác kỳ này vậy. Số 2 xin có mặt.



## THƯ GỬI NGƯỜI CHA KHÔNG BIẾT MẶT

**C**hiếc xe lôi vụt qua làm những đám bụi bốc lên mờ mịt sau hàng dây thép gai và múa lượn uể oải trong ánh nắng chói chang của một buổi trưa không gió.

Phía bên kia đường, dãy hàng quán vắng khách như càng bị đẩy xa thêm sau lớp bụi đỏ để tạo thành một khoảng cách rõ rệt giữa cuộc sống bên ngoài và bên trong trại nhập ngũ. Ở giữa khoảng

cách đó, hình ảnh chiếc chòi canh sừng sững hiện ra với người lính gác cầm súng đứng nghiêm trang như một pho tượng.

Người thanh niên, nãy giờ ngồi bó gối trên thềm, cặp mắt lơ đãng ngó ra phía ngoài. Thân hình y mệt mỏi tựa vào bờ tường còn lơ mơ những vết máu rệp và những xác rệp chết khô. Không khí trong trại nhập ngũ lúc này thật là yên tĩnh. Những tiếng cười đùa, vắng tục, chửi thề gây lộn ầm ĩ hồi nãy đã tắt tự lúc nào. Chỉ còn những nhịp thở đều đặn và ngổn ngang đây đó, những thân hình đen đúa có, trắng trẻo có nằm ngồi hỗn độn cạnh nhau.

Từ phía góc phòng ngủ, trên chiếc giường gỗ ba tầng, một thanh niên khác ngồi ở tầng cuối cùng, đang nghiêng đầu trên một chiếc rương gỗ tạp đựng áo quần và lúc này dùng làm chiếc bàn để

viết thư. Y viết một cách khó khăn, chốc chốc lại ngừng bút, ngẫm nghĩ và ngược cặp mắt nhìn lên khoảng không như mơ màng, tưởng tượng lại chuyện gì rồi đột nhiên lại cúi xuống hăm hở viết tiếp. Tiếng ngòi viết kéo trên giấy mỏng phát ra những âm thanh đều đều buồn nản.

Người thanh niên ngồi ngoài thêm chột thọc tay vào túi quần lấy ra một gói thuốc lá đã nát, rút một điếu và bật diêm châm hút.

Tiếng que diêm quẹt mạnh làm người thanh niên ngồi trong phòng đang viết thư phải ngừng bút nhìn ra. Y ngẫm nghĩ giây lát rồi xếp lá thư đang viết dở lại cất vào trong rương và rời khỏi giường bước ra thêm, ngồi xuống cạnh thanh niên đang hút thuốc.

– Ê, ngồi nhìn cái gì mà nhìn hoài

vậy, bồ? Xuống Câu Lạc Bộ kiếm cái gì uống không?

Người thanh niên ngồi hút thuốc, mắt vẫn ngó mông lung ra ngoài, không trả lời bạn mà chỉ khẽ lắc đầu.

– Việc gì mà nghĩ ngợi cho buồn thêm. Trông gương moa đó, từ bữa vô đây, toa có thấy moa buồn bao giờ không?

Người ngồi hút thuốc vẫn im lặng, chỉ khẽ nhếch mép cười. Anh kia thấy y không bắt chuyện với mình, lên tiếng rủ xuống Câu Lạc Bộ một lần nữa rồi nhún vai bỏ đi.

Phía ngoài, những chiếc xe lôi vẫn vụt qua và những đám mây bụi vẫn mù mịt bốc lên. Điều thuốc trên môi cháy gần hết, người thanh niên dùng tay búng mạnh ra giữa sân cát rồi ngả hẳn đầu vào

tường, hai chân duỗi thẳng ra, cặp mắt từ từ khép lại...

\*

...Ông là ai, hiện giờ ở đâu, làm nghề nghiệp gì và bao nhiêu tuổi... tất cả những câu hỏi đó chợt hiện trở lại và đã khiến cho tôi phải bàng khuâng, nghĩ ngợi từ chiều hôm qua. Phải, chiều hôm qua. Lúc đó là bốn giờ, ngồi trước một xấp giấy kê khai lý lịch cá nhân khi tôi đặt bút điền hai chữ vô danh vào phần dành để khai tên họ người cha.

Rồi từ những bản khoản mỗi lúc trở nên thôi thúc, dần vặt trong đầu óc, ý nghĩ viết gửi đến ông lá thư này đã đến với tôi. Viết một lá thư gửi cho một người mà từ lúc mình sinh ra đến giờ chưa một

lần gặp gỡ, đó quả là một việc làm ngu muội, điên rồ. Bởi vì trước hết, tôi phải biết ông là ai, ông ở đâu, tôi mới có thể chuyển được lá thư này đến tay ông và như vậy công việc làm này mới không vô ích. Nhưng, nếu tôi biết được ông là ai rồi thì sợ là sẽ không có lá thư này nữa bởi vì điều khiến tôi phải viết ra đây chỉ có thể nói với một người mà mình chưa biết mặt. Và tôi đã viết những dòng chữ này do một sự đòi hỏi vừa hữu lý và cũng hết sức vô lý đó.

Khởi đầu lá thư, tôi đã định bắt chước mọi người, dùng cái danh từ cha con để xưng hô với ông nhưng khi viết hai chữ: Thưa cha, tôi cảm thấy ngay một sự mỉa mai, một nỗi bẽ bàng. Thưa cha, ông là ai? Cả một đời tôi từ lúc sanh ra cho tới giờ phút này và có lẽ tới khi từ giã cõi đời nữa, tôi nghĩ rằng sẽ chẳng bao giờ mình

có dịp được dùng đến hai tiếng thiêng liêng, cao đẹp đó.

Vậy thì tốt nhất, cứ coi như là giữa chúng ta không có sợi dây thiêng liêng cao quý là mối tình phụ tử thông thường ràng buộc để phải nhìn nhau và trong lá thư này tôi chỉ viết cho ông với tư cách là một kẻ tình cờ đã được sinh ra gửi cho một người đã ngẫu nhiên đóng góp, tạo dựng đời sống cho mình.

Ông là ai? Giờ này ông đang làm gì? Khuôn mặt ông ra sao? Cả đêm qua, tôi không ngủ bỏ ra ngồi ở thêm cửa nhìn ánh trăng đậu nơi sân cò và nghĩ về những điều đó.

Tôi tin rằng, không bao giờ ông có thể ngờ được là giờ phút ấy, trong đêm đó, ông đã được một đứa con ngồi trong trại nhập ngũ, nhắc nhở đến ông, không

phải bằng nỗi phẫn nộ, oán trách mà với những ý nghĩ buồn rầu cộng với niềm xót đau thành kính khi nhớ lại cả một tuổi thơ sâu thẳm, tối tăm của mình.

Ông là ai? Sự bí mật đó đi trọn một cuộc đời này, chắc hẳn tôi cũng không thể biết được. Nhưng điều mà tôi biết được rõ ràng là sự có mặt của tôi trong kiếp người này. Vậy thì tôi phải có một người cha. Người cha đó đã cho tôi tiếng khóc chào đời và cho tôi hai mươi năm trời khốn nạn, thương đau.

Phải rồi, tôi biết rồi, tôi đã nhìn thấy ông rồi. Hai mươi năm trước, một đêm đẹp trời nào đó – cũng có thể là giữa một buổi trưa nóng nực – khuôn mặt ông hí hửng, xác thịt ông bùng bùng lửa đốt, ông đi cùng với vài người bạn cũng cùng một tâm trạng như ông, tìm đến một nơi bán dâm và ngủ với một người đàn bà



mà sau này là mẹ tôi. Tôi nghĩ rằng sau giây phút ái ân đó, ông không còn nhớ rõ gì nữa. Ông vội quên ngay cái thể xác vừa làm ông thỏa mãn kia để chạy mau ra khỏi cái ổ nhện bẩn thỉu, hôi hám, trở về gia đình để lại thành một người chồng hiền lành, một người cha gương mẫu. Ông cũng không bao giờ nghĩ đến chuyện là ông vừa khai sinh thêm cho xã hội này một nhân số nữa. Giản dị quá – như mọi cuộc trao đổi, buôn bán sòng phẳng khác – có gì đáng phải thắc mắc, trách nhiệm gì buộc ông phải nhận lãnh thêm, khi mà ông đã trả tiền đầy đủ? Ông tới đó để tìm một thứ gái thuê – chắc gì trước khi tới đó ông đã có ý lựa chọn mẹ tôi? – Và về phía mẹ tôi cũng vậy, người bán cũng giống như người mua đều đã thảo nhiên thỏa thuận với nhau những điều kiện để làm chuyện ân ái đó.

Nhưng điều bất hạnh đã xảy ra là sự có mặt của tôi, một sự có mặt hết sức gượng gạo, ngoài ý muốn của mẹ tôi cũng như của... chính tôi! Thật vậy hai mươi năm nhọc nhằn, những ngày tháng tối tăm, cả một tuổi thơ tủi nhục, những cái đó đâu có phải do sự lựa chọn để ra đời của tôi?

Vậy mà tôi vẫn sống. Hai mươi năm... sống lẩn lóc nơi xó chợ, hè đường như một loài cỏ hoang hoa dại, với đủ mọi thứ nghề nào có thể đem lại miếng cơm cho mình.

Nhiều lúc tôi lấy làm ngạc nhiên hết sức mà tự hỏi rằng tại sao tôi lại còn sống nổi đến ngày hôm nay – và lại sống khỏe mạnh là đằng khác nữa. (kết quả cuộc khám sức khỏe hồi sáng cho tôi biết: Hai lá phổi tốt. Tim khỏe. Mắt sáng. Cao một thước sáu mươi tám. Nặng sáu mươi ký).

Vâng, tại sao tôi lại còn sống được đến ngày hôm nay? Sao tôi không chết ngay khi mới còn là một cái bào thai ba tháng trong bụng mẹ? Thiếu gì người cùng làm một cái nghề với mẹ tôi đã hành động như vậy và có ai phiền trách gì họ đâu? Tại sao tôi không bị bóp mũi ngay từ lúc mới cất tiếng khóc chào đời? Và tại sao cuộc sống thiếu thốn thời thơ ấu và những bệnh hoạn không thuốc thang chạy chữa đã không cướp tôi ra khỏi cuộc đời này?

Tôi nghĩ rằng thà như vậy có lẽ còn là một điều may mắn cho tôi hơn. Tôi sẽ không bị sự thắc mắc dầy vò, thôi thúc để phải tìm biết xem ông là ai?

Ông là ai? Hiện tại ông đang làm nghề gì trong xã hội? Một người dân thường hay là một công chức cao cấp. Để tôi đoán thử coi. Không hiểu sao,

tôi lại nghĩ rằng ông sống một cuộc đời giàu sang, không phải bận tâm lo lắng đến chuyện tiền bạc. Và những đứa con của ông – những anh em cùng cha khác mẹ với tôi, sao lại không thể gọi như vậy được? – Được nuôi dưỡng tử tế, được săn sóc cẩn thận và có lẽ chúng không thể nào ngờ được rằng chúng lại có một người anh hay là một đứa em khốn nạn như tôi...

Nhớ lại hồi còn nhỏ, khi tôi hỏi mẹ tôi về ông, bà đã mỉm cười chỉ một ông khách béo mập, tròn trịa như một con heo và bảo tôi: Bố mày đó. Tôi lắc đầu không nhận. Không nhận không phải vì tôi đã ý thức được đó là một chuyện đùa giỡn mà là bởi tôi không ưa cái bộ vó của người đàn ông kia. Trông y bữa bộn đáng ghét. Và tự nhiên tôi nghĩ đến ông với một niềm mơ ước ngây thơ rằng người

cha của mình phải đẹp hơn, giàu hơn lão khách béo mập kia. Rồi trong những giấc ngủ tối tăm phiền muộn, tôi phải phóng lớn những ước mơ đó thành những giấc chiêm bao tuyệt diệu. Tôi đem hình ảnh một người công chức ở ngôi biệt thự đầu hẻm nhà tôi vào những giấc chiêm bao đó để nắn nót, tô điểm tạo thành hình ảnh một người cha trong tưởng tượng của mình. Những mơ ước trẻ thơ hồi đó còn đẩy tôi đi xa hơn nữa. Tôi mơ thấy một ngày nào đó, ông sẽ lái xe hơi tới kiếm tôi cho tôi đi chơi như là viên công chức có biệt thự và xe hơi sang trọng kia vẫn thường làm vậy đối với mấy đứa con ông. Và càng ngày tôi lại càng giàu có thêm trong tưởng tượng những gì mà một đứa trẻ được hưởng nơi người cha thương yêu ruột thịt của nó.

Những niềm mơ ước đó chỉ thật sự chấm dứt năm tôi mười hai tuổi khi mẹ tôi bị đuổi khỏi căn nhà bé nhỏ, nơi tôi đã sinh ra và đã sống ở đó. Người ta không muốn nhìn thấy một vết bẩn trong cái xóm hiền lành thơ mộng gồm toàn những gia đình làm ăn tử tế. Mẹ tôi bị bắt và sau đó ít lâu được thả về thì bị đuổi nhà. Tôi đau khổ vì tình cảnh làm ăn suy sụp của mẹ thì ít mà đau khổ vì phải rời cái xóm có người công chức ở biệt thự kia thì nhiều. Xa khu vực này, tôi mất luôn sự say mê được nhìn ngắm hình ảnh người cha của mình qua người công chức kia.

Rời khỏi nhà cũ một thời gian, mẹ tôi lâm bệnh rồi chết. Từ đó, tôi bắt đầu cuộc sống của một con thú rừng phải tự săn mồi lấy. Những ngày tháng kiếm sống chật vật, những lo âu sinh kế chồng

chất ngày ngày đã thay thế cho hình bóng một người cha trong giấc mơ êm đẹp tuổi nhỏ của tôi. Năm đó, tôi mới mười ba tuổi, ông biết không, một đứa trẻ mười ba tuổi đã phải dùng cái khối óc tối tăm với hai bàn tay bé nhỏ của mình để tự tìm lấy miếng cơm trong khi những đứa trẻ khác cùng lứa tuổi với tôi có gia đình, có mẹ cha đầy đủ thì cái tuổi đó là tuổi sung sướng nhất, hạnh phúc nhất vì chưa phải lo gì đến cuộc sống. Nói vậy, không phải là tôi có ý oán trách gì ông đâu, Không. Tôi thể là không có một ý gì nhắc đến hai chữ trách nhiệm trong lá thư này. Bởi vì khi mà tuổi thơ và những giấc mơ đẹp nhất về một người cha không bao giờ được gặp đã bị tan vỡ sau cái chết của mẹ tôi thì tôi đã bắt đầu hiểu biết.

Như đã nói nơi đầu lá thư này, khi bắt đầu hiểu biết được hoàn cảnh bị ra đời của mình, tôi đã vui chôn ngay hình ảnh của ông, không băn khoăn không thắc mắc tìm hiểu thêm nữa. Ông là ai? Thừa ông, ông là ai? Tôi đã nguyện với lòng nhất định không tìm hiểu gì về người đàn ông lạ mặt này nữa.

Bởi lẽ, ông cho tôi cuộc đời nhưng cuộc đời đó dùng để làm gì và đã được hưởng những gì? Mười ba năm, mười ba năm sâu thẳm. Và còn tương lai? Tương lai? Đứa trẻ mười ba tuổi là tôi lúc đó đã tự hỏi như vậy. Ông hiểu vì sao tôi không muốn nghĩ đến ông nữa và đã chôn theo hình ảnh của ông cùng với cái chết của mẹ tôi.

Như vậy, bảy năm trôi qua đứa trẻ mười ba tuổi, kết quả của một kiếp tình ái đi hoang hai mươi năm về trước



của ông đã thành một thanh niên khỏe mạnh và đang ngồi trong trại nhập ngũ này. Bất chợt, tôi nghĩ tới ông, nghĩ tới những người đàn ông đã tìm đến với mẹ tôi hai mươi năm trước. Không hiểu ông là ai trong số những người đó? Ông là ai, hỡi người cha không biết mặt của tôi!

– Ê, bố! Ngủ say vậy! Không nghe thấy tiếng còi tập hợp ngoài sân cờ sao?

Người thanh niên ngồi trên thêm giật mình chống dậy. Hắn ngơ ngác nhìn lên. Tiếng còi tập hợp của viên trung sĩ già từ phía sân cờ thổi ré từng nhịp. Hắn chống tay ngồi dậy, cảm giác bàng hoàng, mệt mỏi. Mình vừa ngủ thật sao? Người thanh niên tự hỏi và không tin mình đã ngủ. Nhưng đó là sự thật, thật như sự có mặt của hắn ở đây, thật như là sự ngẫu nhiên ra đời của hắn trên cuộc đời này, hai mươi năm trước.

Người thanh niên lầm lũi đi theo đám đông về phía sân cỏ.

Phía ngoài, những chiếc xe lôi, vẫn vụt qua và những đám bụi mịn mù vẫn bốc lên.









